

Số: 140/2024/QĐST-HNGĐ

Lục Ngạn, ngày 20 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Như.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Thủy.*

*Ông Tống Đăng Mạnh.*

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị **Vi Thị T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: **Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.**

- Bị đơn: Anh **Phan Văn T1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: **Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.**

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vi Thị T** và anh **Phan Văn T1** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung là **Phan Thảo U**, sinh ngày 20/4/2016 và **Phan Duy K**, sinh ngày 25/11/2020 cho anh **Phan Văn T1** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị **Vi Thị T** và anh **Phan Văn T1** không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị **Vi Thị T** và anh **Phan Văn T1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **Vi Thị T** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị **Vi Thị T** đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006088 ngày 28 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị **Vi Thị T** đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khoản tiền này chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Số 54/2015);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Đức Như**

